

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ NỘI VỤ

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2017/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC**

(Kèm theo Công văn số /SNV-CCVC ngày tháng 12 năm 2025 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XÃ ĐẠI SƠN: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 01									
1	Chu Thị Thêm	14/03/1992	Nữ	01/10/2017	Trường MN Giáo Liêm	Xã Đại Sơn	08/07/2019		
XÃ SƠN ĐỘNG Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 01									
2	Hoàng Thị Hà	05/06/1994	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non Hoa Sữa	Sơn Động	28/08/2020		
XÃ TÂY YÊN TỬ: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 0									
XÃ DƯƠNG HƯU: Chỉ tiêu: 02; đủ điều kiện: 03									
3	Vũ Thị Mùi	07/12/1991	Nữ	27/09/2017	MN Long Sơn	Dương Hưu		21/06/2013	
4	Vương Thị Phương	09/10/1990	Nữ	27/09/2017	MN Long Sơn	Dương Hưu		07/03/2018	
5	Đào Thị Thu Trang	13/7/1993	Nữ	22/9/2017	MN Dương Hưu	Dương Hưu		07/03/2018	
XÃ YÊN ĐỊNH: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 01									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Chu Thị Hương	10/11/1991	Nữ	22/09/2017	MN Yên Định	Xã Yên Định	02/01/2014		
XÃ TUẤN ĐẠO: Chỉ tiêu: 04; đủ điều kiện: 0									
XÃ BIỂN ĐỘNG: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 03									
7	Vi Thị Việt	25/01/1994	Nữ	01/11/2020	Trường mầm non Kim Sơn	Biển Động		29/03/2018	
8	Hoàng Thị Yên	07/08/1985	Nữ	01/10/2017	Mầm non Biển Động	Biển Động	08/07/2019	25/04/2023	
9	Trần Thị Yên	15/11/1990	Nữ	02/10/2017	Mầm non Biển Động	Biển Động		05/07/2016	
XÃ LỤC NGẠN: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 13									
10	Giáp Thị Thuận	18/04/1992	Nữ	25/09/2017	Trường MN Tân Hoa	Xã Lục Ngạn		02/06/2014	
11	Hoàng Thị Kim Liên	07/10/1996	Nữ	25/09/2017	Trường MN Tân Hoa	Xã Lục Ngạn	26/05/2017		
12	Nông Thị Huệ	06/10/1983	Nữ	25/09/2017	Trường MN Tân Hoa	Xã Lục Ngạn	08/07/2019		
13	Ngô Thu Hà	05/05/1995	Nữ	11/01/2018	Trường mầm non Đồng Cốc	Xã Lục Ngạn	26/05/2017	25/04/2023	
14	Nguyễn Thị Thanh Nga	03/07/1992	Nữ	01/11/2020	Trường mầm non Đồng Cốc	Xã Lục Ngạn		07/06/2017	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
15	Phạm Thị Hương	01/05/1995	Nữ	1/10/2017	Trường mầm non Đồng Cốc	Xã Lục Ngạn	15/06/2018		
16	Đỗ Thị Hương	22/02/1995	Nữ	01/10/2017	Trường MN Giáp Sơn	Xã Lục Ngạn	23/02/2017		
17	Nguyễn Thị Thúy	05/10/1988	Nữ	01/10/2017	Trường MN Giáp Sơn	Xã Lục Ngạn	08/07/2019	25/04/2023	
18	Hoàng Thị Tuyết Nhi	22/08/1995	Nữ	01/11/2018	Trường MN Giáp Sơn	Xã Lục Ngạn	24/07/2020		
19	Ngô Thị Anh	26/9/1995	Nữ	1/10/2017	Trường Mầm non Phi Điền	Xã Lục Ngạn	08/7/2019		
20	Nguyễn Thị Hà	03/11/1996	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non Phi Điền	Xã Lục Ngạn	26/3/2018		
21	Đinh Thị Thoa	13/06/1996	Nữ	01/11/2018	Trường Mầm non Tân Quang	Xã Lục Ngạn	26/03/2018		
22	Hoàng Thị Thanh	10/05/1995	Nữ	01/11/2018	Trường Mầm non Tân Quang	Xã Lục Ngạn	26/03/2018		
XÃ ĐÈO GIA: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 02									
23	Đỗ Thị Nguyệt	08/04/1991	Nữ	25/09/2017	Trường MN Đèo Gia số 1	Xã Đèo Gia	14/07/2020		
24	Trương Thị Lương	10/7/1985	Nữ	01/10/2021	Trường MN Đèo Gia số 1	Xã Đèo Gia		08/04/2016	
XÃ SƠN HẢI: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 0									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XÃ TÂN SƠN: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 01									
25	Vũ Thị Hiền	04/05/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tân Sơn số 1	Tân Sơn	16/06/2016		
XÃ BIÊN SƠN: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 05									
26	Nguyễn Thị Vân	10/12/1995	Nữ	01/10/2017	MN Biên Sơn	Biên Sơn	08/07/2019	25/04/2025	
27	Nguyễn Thị Cẩm Tú	06/05/1997	Nữ	01/11/2018	MN Biên Sơn	Biên Sơn	26/07/2018	25/04/2023	
28	Trần Thị Huyền	18/06/1998	Nữ	01/11/2020	MN Biên Sơn	Biên Sơn	29/05/2019		
29	Lăng Thị Duyên	23/05/1994	Nữ	01/11/2019	MN Biên Sơn	Biên Sơn	23/05/2018	25/04/2023	
30	Lăng Thị Dự	23/01/1992	Nữ	01/10/2017	MN Phong Vân	Biên Sơn	09/04/2019		
XÃ NAM DƯƠNG: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 03									
31	Trần Thị Thủy	19/02/1996	Nữ	30/10/2018	Trường Mầm Non Nam Dương số 1	Nam Dương	05/06/2018		
32	Dương Thị Hương	16/08/1994	Nữ	01/11/2019	Trường Mầm Non Nam Dương số 1	Nam Dương	08/07/2019		
33	Trương Thị Xuân	29/9/1992	Nữ	01/10/2017	MN Nam Dương số 2	Nam Dương	8/7/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XÃ KIÊN LAO: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 03									
34	Nguyễn Thị Hiền	21/07/1986	Nữ	01/11/2018	Mầm non Kiên Lao số 2	Kiên Lao	08/7/2019		
35	Nguyễn Thị Hồng Linh	29/12/1995	Nữ	10/01/2017	Mn Kiên Lao số 2	Kiên Lao	23/02/2017		
36	Nguyễn Thị Uyên	18/12/1995	Nữ	10/01/2017	Mn Kiên Lao số 2	Kiên Lao	30/08/2019	25/04/2023	
PHƯỜNG CHŨ: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 08									
37	Nguyễn Thị Hiền	06/07/1983	Nữ	02/10/2017	Trường MN Chũ số 2	Phường Chũ	08/07/2019		
38	Nguyễn Thị Xuyên	04/01/1995	Nữ	02/10/2017	Trường MN Chũ số 2	Phường Chũ	08/07/2019		
39	Nguyễn Thị Diễm	04/12/1995	Nữ	01/10/2017	Trường MN Thanh Hải số 1	Phường Chũ		13/3/2019	
40	Ngọc Thị Chi	27/10/1991	Nữ	25/09/2017	Trường MN Thanh Hải số 2	Phường Chũ	08/07/2019		
41	Trần Huyền Diệu	02/02/1995	Nữ	01/10/2017	Trường MN Hồng Giang	Phường Chũ	12/12/2019		
42	Vũ Hải Phương	29/04/1996	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non Trù Hựu	Phường Chũ		21/05/2020	
43	Ngô Thị Phương	21/06/1995	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non Trù Hựu	Phường Chũ	08/07/2019	09/06/2023	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
44	Nguyễn Thị Tuyết	14/02/1989	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non Trù Hữu	Phường Chũ	16/09/2015		
PHƯỜNG PHƯỢNG SƠN: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 07									
45	Đỗ Thị Ánh	16/07/1996	Nữ	01/10/2017	Trường MN số 1	Phường Phượng sơn	14/6/2017	25/4/2023	
46	Vũ Thị Bích Đào	21/07/1979	Nữ	01/10/2017	Trường MN số 1	Phường Phượng sơn	27/02/2019	25/4/2023	
47	Vi Thị Quyên	18/05/1989	Nữ	01/10/2017	Trường MN số 1	Phường Phượng sơn	08/7/2019		
48	Lưu Thị Thu	13/11/1987	Nữ	02/10/2017	Trường MN số 1	Phường Phượng sơn	27/02/2019	25/4/2023	
49	Đỗ Thị Kim Dung	23/08/1991	Nữ	01/10/2017	Trường MN số 2	Phường Phượng sơn	26/03/2018		
50	Hoàng Thị Vân	03/02/1993	Nữ	01/11/2020	Trường MN số 2	Phường Phượng sơn	14/08/2014		
51	Ngô Thị Thanh Thủy	13/10/1996	Nữ	01/11/2018	MN Phượng sơn số 3	Phường Phượng Sơn	26/05/2017		
XÃ LỤC SƠN: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 01									
52	Nguyễn Thị Thắm	08/01/1992	Nữ	01/10/2017	Trường mầm non Lục Sơn	Lục Sơn	28/06/2014	15/11/2023	
XÃ TRƯỜNG SƠN: Chỉ tiêu: 02; đủ điều kiện: 08									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
53	Phạm Thị Huyền	29/12/1985	Nữ	01/10/2017	Trường MN Vô Tranh số 1	Trường Sơn		22/05/2020	
54	Nguyễn Thị Mai	02/04/1997	Nữ	10/10/2018	Trường MN Vô Tranh số 1	Trường Sơn	05/06/2018		
55	Tạ Thị Lan	21/01/1993	Nữ	01/12/2017	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	08/07/2019		
56	Phạm Thị Ngoan	07/07/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	08/07/2019		
57	Vũ Kiều Oanh	06/08/1996	Nữ	10/10/2018	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	26/03/2018		
58	Sú A Mùi	20/06/1992	Nữ	01/11/2022	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	15/07/2013		
59	Nguyễn Minh Hương	30/11/1995	Nữ	01/10/2017	MN Trường Sơn	Trường Sơn	08/07/2019		
60	Bàn Thị Khánh	20/8/1990	Nữ	05/10/2018	MN Trường Sơn	Trường Sơn		26/6/2015	
XÃ CẨM LÝ: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 06									
61	Nguyễn Thị Hương Lý	25/07/1982	Nữ	01/12/2017	MN Cẩm Lý	Cẩm Lý	18/06/2019	15/11/2023	
62	Nguyễn Thị Minh Ngọc	17/01/1994	Nữ	25/9/2017	MN Đan Hội	Cẩm Lý	26/3/2018	31/8/2023	
63	Nguyễn Thị Mai	19/8/1989	Nữ	25/9/2017	MN Đan Hội	Cẩm Lý	18/6/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
64	Nguyễn Thị Loan	20/5/1993	Nữ	25/9/2017	MN Đan Hội	Cẩm Lý	18/6/2019	31/8/2023	
65	NGuyễn Thị Chinh	25/9/1994	Nữ	25/9/2017	MN Đan Hội	Cẩm Lý	08/7/2019	31/8/2023	
66	Nguyễn Thị Thảo	28/08/1994	Nữ	02/12/2017	MN Vũ Xá	Cẩm Lý	11/09/2015		
XÃ ĐÔNG PHÚ: Chỉ tiêu: 10; đủ điều kiện: 04									
67	Lục Thị Bé	28/03/1991	Nữ	01/11/2019	Trường MN Đông Hưng	Đông Phú	30/05/2019	31/08/2023	
68	Đoàn Thị Thắm	10/02/1990	Nữ	01/10/2017	Trường MN Đông Phú	Đông Phú	08/07/2019		
69	Nguyễn Thị Trang	14/10/1990	Nữ	01/10/2017	Trường MN Đông Phú	Đông Phú	12/12/2019		
70	Đoàn Thị Nhân	28/02/1994	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đông Phú	Đông Phú		13/03/2019	
XÃ NGHĨA PHƯƠNG: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 05									
71	Nguyễn Thị Thủy Tiên	17/02/1995	Nữ	01/10/2017	Trường mầm non Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	26/03/2018		
72	Nguyễn Thị Học	13/07/1991	Nữ	10/10/2018	Trường mầm non Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	14/7/2020		
73	Lê Thị Huệ	04/5/1990	Nữ	01/10/2017	Trường mầm non Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	08/07/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
74	Trần Thị Ngọc Khánh	17/08/1993	Nữ	01/11/2017	Trường mầm non Huyện Sơn	Nghĩa Phương	28/08/2020		
75	Từ Thị Huệ	15/05/1990	Nữ	10/10/2018	Trường mầm non Huyện Sơn	Nghĩa Phương	28/08/2020		
XÃ LỤC NAM: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 10									
76	Phạm Thị Duyên	24/12/1985	Nữ	01/10/2017	Trường MN Chu Điện	Lục Nam	23/02/2017		
77	Nguyễn Thị Mơ	19/01/1993	Nữ	10/10/2018	Trường MN Chu Điện	Lục Nam	20/06/2014	07/04/2017	
78	Nguyễn Thị Thủy	13/03/1991	Nữ	01/11/2019	Trường MN Chu Điện	Lục Nam	18/06/2019	31/08/2023	
79	Nguyễn Thị Mai	20/10/1992	Nữ	01/11/2022	Trường MN Chu Điện	Lục Nam	23/12/2014	08/12/2022	
80	Luyện Minh Hoa	14/12/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Đồi Ngô	Lục Nam	08/07/2019	19/05/2022	
81	Nguyễn Thị Diễm	01/7/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Nha	Lục Nam	13/07/2015	22/07/2025	
82	Đỗ Thị Khánh Ly	17/06/1991	Nữ	10/01/2018	Trường MN Tiên Nha	Lục Nam	08/07/2019		
83	Nguyễn Thị Mai	10/07/1984	Nữ	01/11/2019	Trường MN Tiên Nha	Lục Nam	30/05/2019	11/12/2023	
84	Nguyễn Thị Oanh	07/09/1981	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Hưng	Lục Nam	27/02/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
85	Phạm Thị Nhung	26/07/1989	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Hưng	Lục Nam	06/08/2014	31/08/2023	
XÃ BẮC LŨNG: Chỉ tiêu: 14; đủ điều kiện: 06									
86	Nguyễn Thị Hiên	28/10/1989	Nữ	01/10/2017	Trường MN Yên Sơn	Bắc Lũng	08/07/2019		
87	Giáp Thị Hồng	15/04/1995	Nữ	10/10/2018	Trường MN Yên Sơn	Bắc Lũng		22/05/2020	
88	Nguyễn Thị Oanh	26/10/1993	Nữ	01/10/2017	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng	01/07/2014	20/09/2023	
89	Dương Thị Xuân	10/6/1995	Nữ	01/10/2017	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng	26/05/2017	31/07/2020	
90	Đào Thị Mai	19/12/1989	Nữ	01/10/2017	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng	08/07/2019	15/11/2023	
91	Dương Thị Mùi	10/02/1991	Nữ	01/10/2017	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng		4/3/2016	
XÃ BẢO ĐÀI: Chỉ tiêu: 15; đủ điều kiện: 06									
92	Bùi Hồng Anh	21/03/1996	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tam Dị	Bảo Đài	26/03/2018		
93	Nguyễn Thị Như	29/12/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tam Dị	Bảo Đài	19/06/2015		
94	Ngô Thị Thu	25/08/1991	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tam Dị	Bảo Đài	08/07/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
95	Nguyễn Thị Trang	22/02/1987	Nữ	01/11/2019	Trường MN Tam Đi	Bảo Đài	08/07/2019		
96	Tổng Thùy Linh	04/06/1996	Nữ	10/10/2018	Trường MN Tam Đi	Bảo Đài	15/6/2018		
97	Nông Thị Huệ	25/01/1981	Nữ	10/10/2018	Trường MN Bảo Sơn	Xã Bảo Đài	09/4/2019		
XÃ LẠNG GIANG: Chỉ tiêu: 13; đủ điều kiện: 41									
98	Lê Thị Định	20/09/1993	Nữ	15/10/2018	Mầm non Vôì số 1	Xã Lạng Giang	01/08/2016	04/11/2024	
99	Trần Thị Lệ	03/09/1988	Nữ	01/11/2019	Mầm non Vôì số 1	Xã Lạng Giang	19/07/2019	04/11/2024	
100	Hoàng Thị An	18/11/1990	Nữ	15/10/2018	Mầm non Vôì số 1	Xã Lạng Giang	08/07/2013	10/03/2016	
101	Bùi Thị Duyên	08/01/1992	Nữ	01/10/2017	Mầm non Vôì số 1	Xã Lạng Giang	25/07/2013	29/03/2018	
102	Đoàn Thị An	24/02/1989	Nữ	01/11/2020	Mầm non Vôì số 2	Xã Lạng Giang	08/07/2013	10/01/2024	
103	Bùi Thị Kiều Trang	14/08/1993	Nữ	01/10/2017	Mầm non Vôì số 2	Xã Lạng Giang	04/10/2019		
104	Trần Thị Hằng	01/02/1990	Nữ	01/11/2019	Mầm non Vôì số 2	Xã Lạng Giang	09/04/2019	10/01/2024	
105	Phan Thị Bích Hằng	16/09/1996	Nữ	01/10/2017	Mầm non Vôì số 2	Xã Lạng Giang	10/08/2017	10/01/2024	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
106	Dương Thị Lan	29/11/1995	Nữ	01/10/2017	Mầm non Vôì số 2	Xã Lạng Giang	20/10/2017	10/01/2024	
107	Lê Thị Cúc	23/03/1985	Nữ	01/10/2017	Mầm non Vôì số 2	Xã Lạng Giang	04/10/2019		
108	Dương Mỹ Hải	22/09/1986	Nữ	15/10/2018	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	08/07/2019	10/01/2024	
109	Trịnh Thị Kim Tuyết	18/01/1993	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	22/12/2014		
110	Nguyễn Thị Thơm	19/11/1996	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	28/08/2020		
111	Bùi Thị Lan	31/12/1995	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	08/07/2019	10/01/2024	
112	Phạm Thị Vân	08/02/1983	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang		29/03/2018	
113	Vũ Thị Kiều Trang	24/07/1994	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	23/06/2015		
114	Nguyễn Thị Phương	04/09/1990	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	28/08/2020		
115	Hoàng Bảo Ngọc	10/07/1995	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	26/03/2018	10/01/2024	
116	Nguyễn Thị Huế	07/10/1982	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	08/07/2013	10/03/2016	
117	Dương Thị Kim Oanh	01/01/1989	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	08/07/2019	10/01/2024	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
118	Nguyễn Thị Thảo	01/09/1985	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	08/07/2019		
119	Nguyễn Thị Ân	28/02/1990	Nữ	15/10/2018	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	06/08/2014	22/07/2025	
120	Trịnh Thị Ngoan	30/05/1994	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	08/07/2019		
121	Lý Thị Minh	11/06/1989	Nữ	15/10/2018	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	28/08/2020		
122	Giáp Thị Nhung	21/11/1990	Nữ	01/11/2020	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	08/07/2013		
123	Thân Thị Loan	16/06/1988	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang		29/03/2018	
124	Nguyễn Thị Mai	27/06/1994	Nữ	01/10/2017	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang		13/03/2019	
125	Trần Thị Lụa	04/10/1994	Nữ	01/10/2017	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	18/06/2019		
126	Lương Thị Hằng	20/03/1994	Nữ	01/10/2017	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	18/06/2019	11/07/2023	
127	Ngô Thị Thuý	29/10/1996	Nữ	01/10/2017	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	26/05/2017	20/05/2021	
128	Nguyễn Thị Trang	02/08/1991	Nữ	01/10/2017	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang		29/03/2018	
129	Nguyễn Kim Hằng	30/10/1992	Nữ	01/11/2020	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	08/08/2016	15/12/2023	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
130	Dương Thị Thương	02/01/1990	Nữ	01/10/2021	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	08/07/2013		
131	Dương Thị Phượng	08/10/1988	Nữ	01/10/2021	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	15/08/2012	27/11/2015	
132	Hà Thị Duyên	05/06/1993	Nữ	15/10/2018	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	19/07/2019		
133	Hoàng Thị Chinh	13/07/1996	Nữ	01/10/2017	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	26/05/2017		
134	Trần Thị Thắng	16/03/1991	Nữ	01/10/2017	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	08/07/2019		
135	Cao Thị Chiên	21/01/1993	Nữ	01/10/2017	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang		27/12/2019	
136	Vũ Thị Vi	06/08/1989	Nữ	01/11/2020	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	24/12/2012	04/03/2016	
137	Hoàng Thị Hải	15/08/1984	Nữ	01/11/2020	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	02/04/2013		
138	Nguyễn Thị Mai	24/11/1992	Nữ	01/10/2017	Mầm non Hương Lạc số 2	Xã Lạng Giang		29/03/2018	
XÃ MỸ THÁI: Chỉ tiêu: 13; đủ điều kiện: 22									
139	Nguyễn Thị Lan Anh	21/11/1991	Nữ	01/10/2017	MN Tân Thanh	Mỹ Thái		05/07/2016	
140	Đỗ Thị Lộc	29/08/1987	Nữ	15/10/2018	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	06/08/2014	08/12/2022	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
141	Đông Thị Nhung	08/09/1995	Nữ	15/10/2018	MN Tân Thanh	Mỹ Thái		12/09/2018	
142	Nguyễn Thị Giang	25/02/1995	Nữ	15/10/2018	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	08/01/2020		
143	Nguyễn Thị Tàn	08/09/1987	Nữ	01/10/2017	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	08/07/2019	08/12/2022	
144	Đào Thị Xuân	22/11/1990	Nữ	01/10/2017	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	08/01/2020		
145	Ngô Thị Hải Yến	28/01/1995	Nữ	01/10/2017	MN Tân Thanh	Mỹ Thái		28/02/2020	
146	Hoàng Thị Huế	18/05/1978	Nữ	01/10/2017	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	08/07/2019	22/07/2025	
147	Bùi Thị Thảo	29/05/1995	Nữ	01/10/2017	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	08/07/2019	04/11/2024	
148	Hoàng Thị Hiền	22/7/1991	Nữ	01/11/2020	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	24/12/2012	22/07/2025	
149	Hoàng Thị Lợi	26/02/1991	Nữ	01/11/2020	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	24/12/2012	22/07/2025	
150	Hoàng Thị Nhung	26/03/1982	Nữ	01/11/2020	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	15/06/2009	08/04/2016	
151	Hà Kiều Oanh	02/01/1996	Nữ	01/10/2017	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	10/08/2017	22/07/2025	
152	Nguyễn Thị Oanh	05/04/1988	Nữ	01/10/2017	MN Xuân Hương	Mỹ Thái	27/02/2019	19/07/2023	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
153	Vũ Thị Hà Trang	18/9/1997	Nữ	01/10/2017	MN Xuân Hương	Mỹ Thái	04/10/2019	19/07/2023	
154	Nguyễn Thị Loan	06/05/1985	Nữ	15/10/2018	MN Xuân Hương	Mỹ Thái	06/08/2014	29/12/2022	
155	Ngô Thị Miên	29/01/1993	Nữ	01/10/2017	MN Dương Đức	Mỹ Thái	08/07/2019		
156	Ngô Thu Thảo	10/08/1994	Nữ	01/10/2017	MN Dương Đức	Mỹ Thái	09/04/2019		
157	Nguyễn Thị Vui	09/03/1990	Nữ	01/10/2017	MN Dương Đức	Mỹ Thái	08/07/2019	10/01/2024	
158	Hoàng Thị Thuyên	08/02/1994	Nữ	01/10/2017	MN Dương Đức	Mỹ Thái	08/07/2019	10/01/2024	
159	Nguyễn Thị Nhân	16/08/1987	Nữ	01/11/2019	MN Dương Đức	Mỹ Thái	18/06/2019		
160	Ngô Thị Mai	10/02/1992	Nữ	01/10/2017	MN Dương Đức	Mỹ Thái	08/07/2019		
	XÃ KÉP: Chỉ tiêu: 10; đủ điều kiện: 14								
161	Nguyễn Phương Lan	04/9/1996	Nữ	01/10/2017	MN Kép	Xã Kép	14/06/2017	10/01/2024	
162	Nguyễn Thị Thảo	05/7/1992	Nữ	01/10/2017	MN Kép	Xã Kép	28/06/2014	10/01/2024	
163	Đào Minh Quy	29/7/1991	Nữ	15/10/2018	MN Kép	Xã Kép		30/9/2016	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
164	Dương Thị Len	02/9/1986	Nữ	15/10/2018	MN Kép	Xã Kép	26/6/2018		
165	Trần Thị Đoàn	18/02/1990	Nữ	15/10/2018	MN Kép	Xã Kép	26/6/2018		
166	Nguyễn Thị Kim Nhung	23/8/1994	Nữ	01/10/2017	MN Kép	Xã Kép	07/10/2015		
167	Tăng Thị Thu Huệ	03/5/1993	Nữ	15/10/2018	MN Kép	Xã Kép	29/07/2015	19/5/2022	
168	Hoàng Thị Ngát	17/8/1997	Nữ	01/11/2020	MN Kép	Xã Kép	05/6/2018		
169	Nguyễn Thị Lệ Thu	23/01/1991	Nữ	01/10/2017	MN Hương Sơn	Xã Kép	14/03/2016	20/9/2023	
170	Vũ Thị Quyên	09/10/1993	Nữ	01/10/2017	MN Hương Sơn	Xã Kép	28/8/2020	19/7/2024	
171	Hà Phương Dung	13/11/1993	Nữ	01/10/2017	MN Quang Thịnh	Xã Kép	08/7/2019		
172	Lê Thị Hồng Thuý	02/02/1995	Nữ	01/10/2017	MN Quang Thịnh	Xã Kép	06/6/2016	09/7/2023	
173	Đặng Thị Nhung	19/09/1992	Nữ	01/10/2017	MN Quang Thịnh	Xã Kép		10/03/2016	
174	Đào Thị Bích	10/01/1992	Nữ	01/11/2019	MN Quang Thịnh	Xã Kép	09/4/2019		
XÃ TÂN DĨNH: Chỉ tiêu: 08; đủ điều kiện: 13									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
175	Ngô Thị Thu Hằng	02/10/1995	Nữ	01/10/2017	MN Tân Dĩnh	Tân Dĩnh	26/05/2017		
176	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/10/1994	Nữ	01/10/2017	MN Tân Dĩnh	Tân Dĩnh		22/05/2020	
177	Nguyễn Thị Ngọc	08/03/1996	Nữ	01/11/2019	MN Tân Dĩnh	Tân Dĩnh		14/06/2019	
178	Hoàng Thị Quyên	18/02/1986	Nữ	15/10/2018	MN Đại Lâm	Tân Dĩnh	12/12/2019		
179	Dương Thị Cúc	19/09/1989	Nữ	15/10/2018	MN Đại Lâm	Tân Dĩnh	19/07/2019	10/01/2024	
180	Nguyễn Thanh Hoa	05/10/1990	Nữ	01/11/2020	MN Đại Lâm	Tân Dĩnh	24/12/2012		
181	Nguyễn Thị Anh	05/10/1996	Nữ	01/10/2017	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	26/05/2017	31/07/2020	
182	Nguyễn Thị Thoi	10/08/1996	Nữ	01/10/2017	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	26/05/2017	31/07/2020	
183	Hán Thị Phương Hoa	18/05/1994	Nữ	01/10/2017	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	10/07/2015	13/3/2019	
184	Đặng Thị Hiền	10/04/1995	Nữ	01/10/2017	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	06/06/2016		
185	Lê Thị Thoi	02/11/1989	Nữ	01/10/2017	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	20/8/2020		
186	Nguyễn Ngọc Hậu	05/08/1996	Nữ	01/10/2017	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	28/8/2020		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
187	Hà Thị Liên	15/03/1993	Nữ	15/10/2018	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	15/03/2016	20/9/2023	
XÃ TIÊN LỤC: Chỉ tiêu: 05; đủ điều kiện: 19									
188	Trần Thị Mơ	21/05/1988	Nữ	11/10/2018	Trường MN Tiên Lục số 1	Tiên Lục	26/06/2018	10/01/2024	
189	Nguyễn Thị Thái	30/03/1992	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Lục số 1	Tiên Lục	11/06/2013		
190	Nguyễn Thị Hương	29/01/1996	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Lục số 1	Tiên Lục	26/05/2017	10/01/2024	
191	Ngô Thị Lập	06/12/1993	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Lục số 1	Tiên Lục	20/06/2014	10/01/2024	
192	Trần Thị Hiệp	17/12/1987	Nữ	01/11/2020	Trường MN Tiên Lục số 1	Tiên Lục	24/12/2012		
193	Nguyễn Thị Lý	17/11/1990	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Lục số 2	Tiên Lục	14/03/2016	19/07/2023	
194	Ninh Thị Xuân	14/12/1986	Nữ	01/11/2020	Trường MN Tiên Lục số 3	Tiên Lục	24/12/2012		
195	Bùi Thị Nhung	09/08/1995	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Lục số 4	Tiên Lục	08/07/2019		
196	Bùi Thị Trang	20/12/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Tiên Lục số 4	Tiên Lục	08/01/2020		
197	Mai Thị Thanh Nhã	30/01/1995	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 5	Tiên Lục	22/09/2016	10/01/2024	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
198	Nguyễn Thúy Hương	02/11/1995	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	28/08/2020		
199	Nguyễn Thị Chinh	21/11/1996	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	26/03/2018		
200	Mai Thị Giang	20/05/1987	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục		25/10/2017	
201	Hoàng Thị Trang	26/10/1995	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục Số 6	Tiên Lục	08/07/2019		
202	Đỗ Thị Thanh	09/01/1990	Nữ	15/10/2018	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	19/7/2019		
203	Phan Thị Học	16/11/1993	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	23/06/2014		
204	Bùi Thị Huyền	22/09/1980	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	23/02/2017		
205	Hà Thị Thanh	31/05/1994	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	09/04/2019		
206	Nguyễn Thị Ngọc	17/10/1991	Nữ	01/10/2017	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục		29/03/2018	
XÃ NGỌC THIỆN: Chỉ tiêu: 02; đủ điều kiện: 11									
207	Nguyễn Thị Huế	5/3/1986	Nữ	20-09-2017	Trường MN Ngọc Châu	Ngọc Thiện	04/10/2019	4/11/2024	
208	Đỗ Thị Vinh	29-08-1994	Nữ	20-09-2017	Trường MN Ngọc Châu	Ngọc Thiện	04/10/2019	19/7/2023	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
209	Nguyễn Thị Nhung	23-03-1994	Nữ	20-09-2017	Trường MN Ngọc Châu	Ngọc Thiện	04/10/2019	19/7/2023	
210	Trần Thị Hoa	17/04/1996	Nữ	01/10/2017	Trường MN Song Vân	Ngọc Thiện	26/05/2017		
211	Nguyễn Thị Yến	20/11/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Song Vân	Ngọc Thiện	04/10/2019	07/05/2024	
212	Dương Thị Trang	17/10/1990	Nữ	01/10/2017	Trường MN Việt Ngọc	Ngọc Thiện	26/02/2019	26/06/2023	
213	Nguyễn Thị Huyền	04/11/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Việt Ngọc	Ngọc Thiện	24/07/2020		
214	Phạm Thị Hà	05/3/1990	Nữ	09/10/2018	Trường MN Ngọc Thiện số 1	Ngọc Thiện	04/10/2019		
215	Hà Thị Phượng	22/10/1996	Nữ	01/10/2017	Trường MN Ngọc Thiện số 2	Ngọc Thiện	26/05/2017		
216	Nguyễn Thị Hường Châm	29/06/1995	Nữ	01/10/2017	MN Ngọc Vân	Ngọc Thiện	10/06/2016	02/10/2019	
217	Nguyễn Thị Nga	12/04/1993	Nữ	10/10/2018	MN Ngọc Vân	Ngọc Thiện	26/03/2018	26/01/2021	
XÃ NHÃ NAM: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 07									
218	Mai Thị Quỳnh	05/04/1991	Nữ	25/10/2020	Trường Mầm non Nhã Nam	Nhã Nam	04/09/2019	26/6/2023	
219	Phạm Thị Huệ	01/5/1986	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non An Dương	Nhã Nam	09/04/2019	19/07/2023	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
220	Hoàng Thị Ly	14/08/1995	Nữ	01/10/2017	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	10/04/2019		
221	Đỗ Thị Thanh Huyền	22/03/1987	Nữ	01/10/2017	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	10/04/2019		
222	Giáp Thị Thu Hương	26/12/1994	Nữ	01/10/2017	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	04/10/2019		
223	Đàm Thị Vân Trang	06/10/1992	Nữ	10/10/2018	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	23/05/2018	20/05/2021	
224	Phạm Thị Bích	28/02/1991	Nữ	10/10/2018	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	23/05/2018	26/06/2023	
XÃ PHÚC HOÀ: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 05									
225	Nguyễn Thị Chinh	20/01/1994	Nữ	01/10/2017	Trường MN Phúc Hoà	Phúc Hoà	23/06/2015	20/05/2021	
226	Hoàng Thị Kim Cúc	09/02/1987	Nữ	01/10/2017	Trường MN Liên Chung	Phúc Hoà	04/10/2019		
227	Vì Thị Thanh	10/01/1993	Nữ	01/10/2017	Trường MN Liên Chung	Phúc Hoà	04/10/2019		
228	Nguyễn Thị Thanh	12/11/1990	Nữ	09/10/2018	Trường MN Liên Chung	Phúc Hoà	09/04/2019	09/02/2023	
229	Giáp Thị Minh Hương	28/10/1988	Nữ	09/10/2018	Trường MN Liên Chung	Phúc Hoà	23/05/2018	09/02/2023	
XÃ QUANG TRUNG: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 03									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
230	Hà Thị Hiền	19/07/1988	Nữ	10/10/2018	MN Đại Hóa	Quang Trung	04/10/2019	15/02/2022	
231	Trần Nhật Linh	18/08/1995	Nữ	01/10/2017	MN Lam Cốt	Quang Trung		22/05/2017	
232	Nguyễn Thị Quyên	16/09/1990	Nữ	01/10/2017	MN Lam Cốt	Quang Trung	28/08/2020		
XÃ HỢP THỊNH: Chỉ tiêu: 20; đủ điều kiện: 09									
233	Nguyễn Thị Thu	24/8/1991	Nữ	15/09/2017	MN Quang Minh	Hợp Thịnh	24/7/2020		
234	Hoàng Thị Thắng	04/12/1990	Nữ	01/11/2019	MN Quang Minh	Hợp Thịnh	08/7/2019		
235	Nguyễn Thị Hằng	06/05/1990	Nữ	10/12/2019	MN Hợp Thịnh	Hợp Thịnh	12/07/2016	13/06/2024	
236	Nguyễn Hồng Ngọc	09/4/1997	Nữ	08/10/2018	MN Hợp Thịnh	Hợp Thịnh	08/07/2019		
237	Tạ Thị Xuân	21/7/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hợp Thịnh	Hợp Thịnh	08/07/2019		
238	Nguyễn Thị Hiền	16/02/1985	Nữ	08/10/2018	MN Thái Sơn	Hợp Thịnh	29/7/2015	11/07/2023	
239	Nguyễn Thị Chinh	22/10/1994	Nữ	14/09/2017	MN Thái Sơn	Hợp Thịnh	10/06/2016	11/07/2023	
240	La Thảo Tâm	04/08/1991	Nữ	01/11/2019	MN Mai Trung số 2	Hợp Thịnh	18/06/2019	08/12/2022	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
241	Triệu Thị Thùy	21/06/1996	Nữ	15/09/2017	MN Mai Trung số 2	Hợp Thịnh	14/06/2017	11/07/2023	
XÃ HIỆP HOÀ: Chỉ tiêu: 21; đủ điều kiện: 28									
242	Nguyễn Thị Yến	22/10/1995	Nữ	15/09/2017	MN thị trấn Thắng	Hiệp Hoà	06/09/2018	08/12/2022	
243	Nguyễn Thị Bích Huyền	27/09/1995	Nữ	15/09/2017	MN thị trấn Thắng	Hiệp Hoà	06/06/2016	08/12/2022	
244	Chu Thuỳ Trinh	13/10/1995	Nữ	15/09/2017	MN thị trấn Thắng	Hiệp Hoà		28/02/2020	
245	Tô Thị Hồng Vân	20/11/1994	Nữ	08/10/2018	MN thị trấn Thắng	Hiệp Hoà	08/07/2019	11/07/2023	
246	Nguyễn Thanh Xuân	23/08/1995	Nữ	15/09/2017	MN Danh Thắng	Hiệp Hoà		28/02/2020	
247	Ngô Thị Hương	28/02/1990	Nữ	05/10/2018	MN Danh Thắng	Hiệp Hoà	14/07/2020	29/12/2022	
248	Nguyễn Thị Mai Hương	13/05/1997	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 1	Hiệp Hoà	08/07/2019		
249	Đặng Thị Hiền	18/04/1993	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 1	Hiệp Hoà	20/06/2014		
250	Đỗ Thị Điệp	26/10/1988	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 1	Hiệp Hoà	08/07/2019		
251	Nguyễn Thị Yến	04/02/1992	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 1	Hiệp Hoà	08/07/2019	11/07/2023	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
252	Lý Thị Yến	04/04/1994	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	18/06/2019	05/09/2025	
253	Đào Thị phương Thảo	12/08/1996	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	19/05/2017	05/09/2025	
254	Dương Thị Nguyệt	01/10/1992	Nữ	08/10/2018	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	26/03/2018		
255	Nguyễn Thị Hữu	08/02/1993	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	18/06/2014	05/09/2025	
256	Nguyễn Thị Quyên	1/18/1992	Nữ	08/10/2018	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	12/12/2019	05/09/2025	
257	Đỗ Thị Minh Tuyền	12/12/1997	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	08/07/2019	05/09/2025	
258	Hà Thị Thảo	16/11/1993	Nữ	15/09/2017	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	08/07/2019	05/09/2025	
259	Trần Thị Huyền	26/05/1996	Nữ	15/09/2017	MN Đông Lỗ số 1	Hiệp Hoà	18/06/2019		
260	Phạm Thị Linh	08/08/1992	Nữ	15/09/2017	MN Đông Lỗ số 1	Hiệp Hoà	18/06/2019		
261	Nguyễn Thị Huệ	08/07/1988	Nữ	15/09/2017	MN Đông Lỗ số 1	Hiệp Hoà	18/06/2019		
262	Ngô Thị Nhung	13/03/1995	Nữ	01/11/2019	MN Đông Lỗ số 1	Hiệp Hoà	08/07/2019	08/12/2022	
263	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/10/1997	Nữ	01/11/2019	MN Đông Lỗ số 3	Hiệp Hoà	05/06/2018		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
264	Hà Thị Vẹn	15/09/1989	Nữ	01/10/2021	MN Đức Thắng	Hiệp Hoà	24/09/2015		
265	Nguyễn Thị Hà	19/05/1985	Nữ	01/11/2019	MN Lương Phong số 1	Hiệp Hoà	08/07/2019	29/12/2022	
266	Hà Thị Thiêm	09/10/1987	Nữ	01/11/2019	MN Lương Phong số 1	Hiệp Hoà	08/07/2019		
267	Nguyễn Thị Minh	20/08/1990	Nữ	15/09/2017	MN Lương Phong số 2	Hiệp Hoà	24/07/2020		
268	Nguyễn Thị Bắc	21/12/1987	Nữ	08/10/2018	MN Lương Phong số 2	Hiệp Hoà	14/07/2020		
269	Dương Thị Liên	02/01/1992	Nữ	01/11/2019	MN Lương Phong số 2	Hiệp Hoà	09/04/2019		
XÃ HOÀNG VÂN: Chỉ tiêu: 04; đủ điều kiện: 17									
270	Lê Thị Út Tư	02/01/1984	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng An	xã Hoàng Vân	24/07/2020		
271	Dương Thị Huệ	23/04/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng An	xã Hoàng Vân	22/09/2016	05/09/2025	
272	Tạ Thị Thủy	03/10/1991	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng An	xã Hoàng Vân	24/07/2020	05/09/2025	
273	Lê Thị Luyến	15/07/1984	Nữ	01/11/2019	MN Hoàng An	xã Hoàng Vân	18/06/2019		
274	Đặng Thị Thu Hà	10/11/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Lương	xã Hoàng Vân	20/07/2016		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
275	Nguyễn Thị Hiên	26/10/1996	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Lương	xã Hoàng Vân	26/05/2017	08/12/2022	
276	Nguyễn Thị Nga	03/08/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Lương	xã Hoàng Vân	06/06/2016		
277	Nguyễn Thị Tuyền	02/06/1986	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Lương	xã Hoàng Vân	02/04/2013	08/12/2022	
278	Nguyễn Thị Lượng	01/02/1985	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Thanh	xã Hoàng Vân	02/04/2013	08/12/2022	
279	Lê Thị Hồng Hạnh	'04/08/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Thanh	xã Hoàng Vân	26/03/2018		
280	Nguyễn Thị Bích Ngọc	18/07/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Thanh	xã Hoàng Vân	04/10/2019	26/06/2023	
281	Nguyễn Thị Thanh Thảo	30/09/1997	Nữ	08/10/2018	MN Hoàng Thanh	xã Hoàng Vân	04/10/2019	26/06/2023	
282	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/08/1996	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Vân	xã Hoàng Vân	26/05/2017		
283	Trương Thị Kim Oanh	20/08/1989	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Vân	xã Hoàng Vân		28/02/2020	
284	Nguyễn Thị Loan	21/01/1974	Nữ	01/11/2019	MN Hoàng Vân	xã Hoàng Vân		27/11/2015	
285	Nguyễn Thị Huyền	17/08/1993	Nữ	15/09/2017	MN Ngọc Sơn	xã Hoàng Vân		23/03/2018	
286	Nguyễn Thị Huyền	16/12/1987	Nữ	15/09/2017	MN Ngọc Sơn	xã Hoàng Vân	08/07/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XÃ XUÂN CẨM: Chỉ tiêu: 31; đủ điều kiện: 15									
287	Phùng Thị Dung	12/03/1994	Nữ	15/09/2017	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	06/06/2016		
288	Nguyễn Thị Lan	04/11/1996	Nữ	15/09/2017	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm		28/02/2020	
289	Kiều Thị Chiêm	07/10/1981	Nữ	08/10/2018	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	14/07/2020		
290	Dương Thị Hồng	25/09/1993	Nữ	08/10/2018	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	12/07/2016		
291	Ngô Thị Thu Hiền	01/06/1994	Nữ	08/10/2018	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	14/7/2020		
292	Nguyễn Thùy Linh	11/08/1997	Nữ	08/10/2018	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	26/07/2018		
293	Nguyễn Thị Tiên	28/01/1984	Nữ	15/9/2017	MN Châu Minh	Xuân Cẩm	08/07/2019	11/07/2023	
294	Đông Thị Ngọc	01/01/1993	Nữ	15/9/2017	MN Hương Lâm	Xuân Cẩm	02/7/2014		
295	Nguyễn Thị Đại	24/6/1990	Nữ	01/11/2019	MN Hương Lâm	Xuân Cẩm	08/7/2019		
296	Đỗ Thị Vân	06/10/1995	Nữ	15/9/2017	MN Hương Lâm	Xuân Cẩm	18/6/2019		
297	Ngô Thị Hương	26/6/1986	Nữ	01/11/2019	MN Hương Lâm	Xuân Cẩm	08/7/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
298	Phạm Thị Hương	23/9/1989	Nữ	15/9/2017	MN Hương Lâm	Xuân Cầm	08/7/2019		
299	Lê Thị Bích	15/01/1996	Nữ	15/09/2017	MN Mai Đình	Xuân Cầm	08/07/2019		
300	Nguyễn Thị Nguyệt	12/08/1982	Nữ	08/10/2018	MN Mai Đình	Xuân Cầm	08/07/2019		
301	Nguyễn Thị Thủy	22/01/1991	Nữ	08/10/2018	MN Xuân Cầm	Xã Xuân Cầm	14/07/2020		
PHƯỜNG TỰ LAN: Chỉ tiêu: 08; đủ điều kiện: 18									
302	Thân Thị Mơ	02/08/1995	Nữ	15/9/2017	MN Hương Mai	P. Tự Lạn	26/03/2018		
303	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/12/1994	Nữ	15/9/2017	MN Hương Mai	P. Tự Lạn		23/03/2018	
304	Nguyễn Thị Hường	01/02/1995	Nữ	15/9/2017	MN Hương Mai	P. Tự Lạn	08/8/2016		
305	Đoàn Thị Diện	19/05/1986	Nữ	01/11/2020	MN Hương Mai	P. Tự Lạn	06/08/2014		
306	Nguyễn Thị Sinh	24/05/1993	Nữ	15/09/2017	MN Thượng Lan	P. Tự Lạn	18/6/2019		
307	Trần Thị Hương	30/12/1996	Nữ	15/9/2017	MN Thượng Lan	P. Tự Lạn	18/6/2019		
308	Nguyễn Thị Phương	24/12/1993	Nữ	15/9/2017	MN Thượng Lan	P. Tự Lạn	18/6/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
309	Nguyễn Thị Yến	10/05/1997	Nữ	15/09/2017	MN Thượng Lan	P. Tự Lạn	18/6/2019		
310	Nguyễn Thị Oanh	05/07/1996	Nữ	01/11/2019	MN Tự Lạn	P. Tự Lạn	18/06/2019		
311	Chu Thị Long	15/08/1987	Nữ	31/10/2019	MN Tự Lạn	P. Tự Lạn	18/06/2019		
312	Nguyễn Thị Ngà	13/11/1992	Nữ	01/12/2017	MN Tự Lạn	P. Tự Lạn		22/06/2020	
313	Trần Thị Mai	05/12/1998	Nữ	01/11/2019	MN Việt Tiến	P. Tự Lạn	18/06/2019	07/07/2022	
314	Giáp Thị Huyền	12/04/1993	Nữ	01/11/2018	MN Việt Tiến	P. Tự Lạn	19/8/2019	07/7/2022	
315	Dương Thị Châm	25/9/1992	Nữ	01/11/2019	MN Việt Tiến	P. Tự Lạn	18/06/2019	07/07/2022	
316	Đặng Thị Trang	25/03/1993	Nữ	01/11/2019	MN Việt Tiến	P. Tự Lạn	18/6/2019		
317	Đoàn Thị Hiền	29/4/1993	Nữ	01/11/2019	MN Việt Tiến	P. Tự Lạn	10/7/2015		
318	Nguyễn Thị Thuỷ	10/03/1995	Nữ	01/11/2018	MN Việt Tiến	P. Tự Lạn	10/06/2016	11/7/2023	
319	Ngô thị Thịnh	17/05/1984	Nữ	01/11/2018	MN Việt Tiến	P. Tự Lạn	19/08/2019		
PHƯỜNG VIỆT YÊN: Chỉ tiêu: 07; đủ điều kiện: 08									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
320	Nguyễn Thị Hương	30/07/1987	Nữ	15/09/2017	Trường MN Bích Sơn	Phường Việt Yên	08/01/2020		
321	Trần Thị Hải Yến	25/11/1994	Nữ	15/09/2017	Trường MN Bích Sơn	Phường Việt Yên		23/03/2018	
322	Doãn Thị Thanh Hoa	21/7/1993	Nữ	15/09/2017	Trường MN Minh Đức	Phường Việt Yên	29/07/2015	26/01/2021	
323	Hoàng Thị Hòa	15/09/1995	Nữ	22/11/2018	Trường MN Nghĩa Trung	Phường Việt Yên		22/05/2020	
324	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/02/1997	Nữ	01/11/2018	Trường MN Hồng Thái	Phường Việt Yên	05/06/2018		
325	Nguyễn Thị Minh Trang	03/02/1998	Nữ	01/11/2019	Trường MN Hồng Thái	Phường Việt Yên	29/05/2019	10/01/2024	
326	Phạm Thị Thắm	28/01/1997	Nữ	01/11/2019	Trường MN Hồng Thái	Phường Việt Yên	05/06/2018		
327	Trần Thị Hà	24/06/1986	Nữ	01/11/2020	Trường MN Hồng Thái	Phường Việt Yên	09/01/2015		
PHƯỜNG NẾNH: Chỉ tiêu: 18; đủ điều kiện: 14									
328	Trần Thị Hà	06/03/1993	Nữ	15/09/2017	MN Nénh	Phường Nénh	20/6/2014	07/07/2022	
329	Nguyễn Bích Hào	23/03/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	28/08/2020	25/09/2023	
330	Giáp Dạ Thương	15/06/1995	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	08/01/2020	25/09/2023	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
331	Nguyễn Thị Mơ	04/11/1991	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	27/02/2019	19/05/2022	
332	Lương Thị Hằng	19/04/1996	Nữ	15/09/2017	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	27/02/2019	25/09/2023	
333	Hoàng Thị Trang Thành	18/06/1989	Nữ	01/11/2019	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	20/10/2014	07/04/2017	
334	Hoàng Thị Nga	03/06/1996	Nữ	15/09/2017	MN Vân Trung	Phường Nénh	08/01/2020	07/07/2022	
335	Hồ Thị Vân	10/07/1996	Nữ	01/11/2019	MN Quang Châu	Phường Nénh	20/07/2017	07/07/2022	
336	Vũ Thị Hồng Thoan	03/09/1989	Nữ	15/09/2017	MN Quang Châu	Phường Nénh		22/05/2020	
337	Nguyễn Thị Lành	08/06/1997	Nữ	18/10/2018	MN Quang Châu	Phường Nénh	29/05/2018		
338	Nguyễn Thị Liên Hương	06/10/1990	Nữ	01/11/2019	MN Quang Châu	Phường Nénh	18/06/2019		
339	Lê Thị Lan	10/02/1992	Nữ	15/09/2017	MN Tăng Tiến	Phường Nénh	20/06/2014	26/01/2021	
340	Hoàng Thị Thu	29/01/1995	Nữ	01/11/2018	MN Tăng Tiến	Phường Nénh	10/06/2016	22/06/2020	
341	Trần Thị Thu Thủy	17/08/1995	Nữ	15/09/2017	MN Tăng Tiến	Phường Nénh	26/03/2018	28/10/2020	
PHƯỜNG VÂN HÀ: Chỉ tiêu: 12; đủ điều kiện: 07									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
342	Đàm Thị Liệu	18/9/1996	Nữ	15/09/2017	MN Ninh Sơn	Vân Hà	26/5/2017		
343	Hoàng Thị Hiền	27/11/1980	Nữ	01/11/2019	MN Quảng Minh	Vân Hà	06/8/2014	11/7/2023	
344	Trần Thị Nhài	11/5/1997	Nữ	15/9/2017	MN Quảng Minh	Vân Hà	08/01/2020	19/7/2023	
345	Vũ Thị Hằng	17/7/1992	Nữ	15/9/2017	MN Quảng Minh	Vân Hà	23/5/2014	11/7/2023	
346	Nguyễn Thị Vân	20/02/1994	Nữ	15/9/2017	MN Quảng Minh	Vân Hà	08/01/2020		
347	Lê Thị Hiếu	01/7/1993	Nữ	15/9/2017	MN Tiên Sơn	Vân Hà	23/6/2015	11/7/2023	
348	Vi Lệ Trang	24/02/1984	Nữ	15/09/2017	MN Vân Hà	Vân Hà	08/01/2020	11/07/2023	
XÃ ĐỒNG VIỆT: Chỉ tiêu: 02; đủ điều kiện: 07									
349	Hoàng Thị Thúy Nga	12/04/1981	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đồng Phúc	Xã Đồng Việt	04/10/2019		
350	Lê Thị Kim	04/03/1986	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đồng Phúc	Xã Đồng Việt	12/12/2019		
351	Phan Thị Duyên	24/08/1991	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đồng Phúc	Xã Đồng Việt	12/12/2019		
352	Phan Thị Thu Huyền	23/09/1991	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đồng Việt	Xã Đồng Việt	28/8/2020		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
353	Nguy Thị Nhung	12/10/1992	Nữ	05/11/2020	Trường MN Đồng Việt	Xã Đồng Việt	20/01/2014		
354	Nguyễn Thị Giang	23/09/1985	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đức Giang	Xã Đồng Việt	24/09/2013		
355	Nguyễn Thị Hương	20/10/1989	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đức Giang	Xã Đồng Việt	12/12/2019		
PHƯỜNG BẮC GIANG: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 14									
356	Nguyễn Thu Hà	12/11/1997	Nữ	29/10/2019	Trường Mầm non Ngô Quyền	P. Bắc Giang		06/06/2019	
357	Thân Thị Nhung	26/12/1990	Nữ	02/10/2017	Trường Mầm non Ngô Quyền	P. Bắc Giang	19/07/2019	04/11/2024	
358	Nguyễn Thị Hải Yến	21/07/1995	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non Lê Lợi	P. Bắc Giang		22/05/2017	
359	Đỗ Thị Lịch	18/05/1995	Nữ	01/11/2019	Trường Mầm non Lê Lợi	P. Bắc Giang	06/05/2018		
360	Trần Thị Tuyết Mai	31/10/1989	Nữ	01/11/2019	Trường Mầm non Lê Lợi	P. Bắc Giang	09/04/2019		
361	Dương Thu Trang	18/10/1992	Nữ	15/10/2018	Trường Mầm non Lê Lợi	P. Bắc Giang	24/7/2020	19/07/2023	
362	Lê Thị Hồng Mai	17/02/1989	Nữ	15/10/2018	Trường Mầm non Lê Lợi	P. Bắc Giang	24/7/2020	04/11/2024	
363	Đinh Thị Hoài Linh	30/04/1984	Nữ	01/10/2017	Trường Mầm non Hoa Sen	P. Bắc Giang		22/12/2008	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
364	Nguyễn Thị Phương	07/02/1993	Nữ	16/10/2018	Trường Mầm non Dĩnh Kế	P. Bắc Giang		13/9/2017	
365	Nguyễn Thị Ngọc	17/10/1991	Nữ	01/11/2020	Trường Mầm non Dĩnh Kế	P. Bắc Giang		06/02/2015	
366	Vũ Thị Mai Vy	07/01/1997	Nữ	29/10/2019	Trường mầm non Sao Mai	P. Bắc Giang	05/06/2018	20/05/2021	
367	Vi Thị Hiền	07/01/1994	Nữ	01/11/2020	Trường mầm non Sao Mai	P. Bắc Giang	23/06/2015		
368	Trần Thị Hiền	19/09/1993	Nữ	12/10/2018	Trường Mầm non Dĩnh Trì	P. Bắc Giang		23/03/2018	
369	Lê Thị Thúy An	10/08/1992	Nữ	16/10/2018	Trường Mầm non Hoa Hồng	P. Bắc Giang	26/3/2018	26/01/2021	
PHƯỜNG ĐA MAI: Chỉ tiêu: 01; đủ điều kiện: 06									
370	Hoàng Thị Hằng	12/07/1995	Nữ	16/10/2018	Trường Mầm non Tân Mỹ	Đa Mai	26/03/2018		
371	Trần Thị Thành	15/09/1981	Nữ	16/10/2018	Trường Mầm non Mỹ Độ	Đa Mai	14/03/2016		
372	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	13/01/1990	Nữ	16/10/2018	Trường Mầm non Mỹ Độ	Đa Mai	28/08/2020		
373	Dương Thị Mai	24/12/1996	Nữ	01/02/2019	Trường Mầm non Mỹ Độ	Đa Mai	27/3/2018		
374	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/10/1995	Nữ	20/09/2017	Trường Mầm non Quế Nham	Đa Mai	16/06/2013		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
375	Giáp Thị Yến	07/02/1994	Nữ	20/09/2017	Trường Mầm non Quế Nham	Đa Mai	08/07/2019		
PHƯỜNG TIỀN PHONG: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 01									
376	Nguyễn Thị Thuý	16/03/1996	Nữ	04/11/2020	MN Nội Hoàng	Phường Tiên Phong	14/6/2017		
PHƯỜNG TÂN AN: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 09									
377	Nguyễn Thị Lương	16/02/1997	Nữ	10/10/2018	Trường MN Tân An số 1	P. Tân An	08/07/2019		
378	Chu Thị Hậu	05/07/1987	Nữ	10/10/2018	Trường MN Tân An số 1	P. Tân An	08/07/2019		
379	Dương Thị Ngọc Hiền	28/07/1993	Nữ	10/10/2018	Trường MN Tân An số 1	P. Tân An	14/07/2020		
380	Tạ Thị Hiền	13/01/1992	Nữ	04/11/2020	Trường MN Tân An số 2	P. Tân An		08/04/2016	
381	Nguyễn Thị Lan	26/5/1995	Nữ	05/12/2019	Trường MN Lãng Sơn	P. Tân An	25/07/2019	10/01/2024	
382	Nguyễn Thị Ngọc	14/09/1986	Nữ	05/11/2019	Trường MN Quỳnh Sơn	P. Tân An	18/06/2019	10/01/2024	
383	Vũ Thị Quyên	14/03/1984	Nữ	04/11/2020	Trường MN Quỳnh Sơn	P. Tân An	14/08/2019	10/01/2024	
384	Nguyễn Thị Phương	28/03/1991	Nữ	10/10/2018	Trường MN Quỳnh Sơn	P. Tân An	14/07/2020	10/01/2024	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
385	Vũ Thị Huệ	14/04/1995	Nữ	05/11/2020	Trường MN Trí Yên	P. Tân An		13/03/2019	
PHƯỜNG YÊN DŨNG: Chỉ tiêu: 10; đủ điều kiện: 02									
386	Nguyễn Thị Thủy	08/07/1989	Nữ	10/10/2018	Trường MN Yên Lư	Yên Dũng	14/07/2020		
387	Trần Thị Huyền	19/04/1985	Nữ	20/10/2017	Trường MN Yên Lư	Yên Dũng	08/11/2012		
PHƯỜNG TÂN TIẾN: Chỉ tiêu: 02; đủ điều kiện: 06									
388	Dương Thùy Liên	26/03/1996	Nữ	16/10/2018	MN Tân Tiến	Tân Tiến	26/05/2017	11/7/2023	
389	Ngô Thị Thu Hằng	22/08/1996	Nữ	16/10/2018	MN Tân Tiến	Tân Tiến	26/05/2017	11/7/2023	
390	Tăng Thị Lý	12/02/1988	Nữ	16/10/2018	MN Tân Tiến	Tân Tiến	14/07/2020		
391	Nguyễn Thị Tròn	12/02/1974	Nữ	06/10/2017	MN Hương Gián	Tân Tiến	14/07/2020		
392	Nguyễn Thị Ngân	16/10/1986	Nữ	05/11/2020	MN Hương Gián	Tân Tiến		29/03/2018	
393	Nguyễn Thị Hồng	01/12/1990	Nữ	10/10/2018	Mầm non Xuân Phú	Tân Tiến	02/04/2013	29/12/2022	
PHƯỜNG CẢNH THỤY: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 03									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
394	Lê Thị Lới	07/02/1987	Nữ	09/10/2018	Mầm non Tiến Dũng	Phường Cảnh Thụy	12/12/2019		
395	Lê Thị Sinh	13/06/1993	Nữ	09/10/2018	Mầm non Tiến Dũng	Phường Cảnh Thụy	08/07/2019	04/11/2024	
396	Lê Thị Luyến	15/01/1987	Nữ	05/11/2020	Mầm non Tiến Dũng	Phường Cảnh Thụy	20/01/2014	11/7/2023	
XÃ TÂN YÊN: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 10									
397	Giáp Thị Dung	10/06/1982	Nữ	01/11/2019	MN Việt Lập	Tân Yên	09/04/2019	11/07/2023	
398	Đông Thị Thanh Nhân	17/05/1984	Nữ	10/10/2018	MN Việt Lập	Tân Yên	23/05/2018		
399	Nguyễn Thị Yến	26/7/1996	Nữ	01/10/2017	MN Tân Yên	Tân Yên	26/5/2017		
400	Đoàn Trà My	02/09/1991	Nữ	10/10/2018	MN Tân Yên	Tân Yên	23/5/2018		
401	Vi Thị Hạnh	19/09/1989	Nữ	01/10/2017	MN Tân Yên	Tân Yên	04/10/2019		
402	Trần Thị Tư	27/07/1994	Nữ	01/11/2019	MN Cao Thượng	Tân Yên	09/04/2019	19/07/2023	
403	Chu Thị Hiên	20/10/1986	Nữ	01/10/2017	MN Cao Thượng	Tân Yên	04/10/2019	08/12/2022	
404	Dương Thị Liên	25/08/1995	Nữ	20/09/2017	MN Cao Xá	Tân Yên	04/10/2019		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
405	Giáp Thị Vân Anh	28/04/1996	Nữ	01/10/2017	MN Cao Xá	Tân Yên	04/10/2019		
406	Vũ Thị Diễm	01/07/1996	Nữ	01/10/2017	MN Ngọc Lý	Tân Yên	26/03/2018	10/01/2024	
XÃ YÊN THẾ: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 04									
407	Tạ Thị Hiền Thu	01/07/1990	Nữ	04/10/2018	MN Tân Hiệp	xã Yên Thế	08/07/2013	19/05/2022	
408	Hoàng Thị Chiêm	25/05/1988	Nữ	04/10/2018	MN Hoàng Hoa Thám	xã Yên Thế	04/10/2019		
409	Nguyễn Thị Thu	16/07/1993	Nữ	02/10/2017	MN Hoàng Hoa Thám	xã Yên Thế	23/02/2017	19/07/2023	
410	Nguyễn Thị Thanh Hoa	04/02/1993	Nữ	13/10/2020	MN Hoàng Hoa Thám	xã Yên Thế		29/03/2018	
XÃ BỐ HẠ: Chỉ tiêu: 05; đủ điều kiện: 03									
411	Đào Thị Oanh	03/11/1984	Nữ	04/10/2018	MN Bố Hạ	Bố Hạ	14/7/2020		
412	Vũ Thị Thu	02/8/1990	Nữ	02/10/2017	MN Bố Hạ	Bố Hạ	19/7/2019		
413	Vũ Thị Hằng	21/7/1994	Nữ	04/10/2018	MN Bố Hạ	Bố Hạ	23/06/2015	19/5/2022	
XÃ ĐỒNG KỶ: Chỉ tiêu: 02; đủ điều kiện: 05									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
414	Đặng Thị Minh Thu	29/04/1976	Nữ	29/09/2017	Trường MN Đồng Kỳ	Đồng Kỳ	19/07/2019		
415	Tăng Thị Thanh Nga	20/05/1995	Nữ	13/10/2020	Trường MN Đồng Kỳ	Đồng Kỳ	06/10/2017		
416	Hoàng Thị Hạnh	20/06/1984	Nữ	04/10/2018	Trường MN Đồng Vương	Đồng Kỳ	24/07/2020		
417	Nguyễn Thị Chinh	10/06/1993	Nữ	10/10/2018	Trường MN Đồng Vương	Đồng Kỳ	24/07/2020	06/10/2025	
418	Hoàng Thị Ngọc Mai	21/12/1988	Nữ	13/10/2020	Trường MN Đồng Vương	Đồng Kỳ	29/07/2015		
XÃ XUÂN LƯƠNG: Chỉ tiêu: 0; đủ điều kiện: 05									
419	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	05/8/1994	Nữ	02/10/2017	MN Xuân Lương	Xuân Lương	24/7/2020		
420	Tổng Thị Huệ	20/8/1991	Nữ	04/10/2018	MN Canh Nậu	Xuân Lương	08/01/2020	07/5/2024	
421	Trần Mỹ Giang	11/9/1996	Nữ	04/10/2018	MN Đồng Tiến	Xuân Lương	24/7/2020		
422	Mã Thị Ngọc Anh	04/04/1997	Nữ	02/10/2017	MN Đồng Tiến	Xuân Lương	24/7/2020	19/07/2023	
423	Lê Thị Thu Hằng	24/9/1984	Nữ	04/10/2018	MN Đồng Tiến	Xuân Lương	02/04/2013		
XÃ TAM TIẾN: Chỉ tiêu: 03; đủ điều kiện: 03									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày tháng năm ký hợp đồng 19/2017/NQ-HĐND	Trường công tác	Xã/phường	Ngày tháng năm cấp bằng		Ghi chú
							Cao đẳng	Đại học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
424	Đào Thị Tuyền	23/05/1990	Nữ	02/10/2017	Trường MN An Thượng	Tam Tiến	04/10/2019	29/12/2022	
425	Nguyễn Thị Hải Yến	07/01/1989	Nữ	04/10/2018	Trường MN An Thượng	Tam Tiến	12/12/2019	19/07/2023	
426	Bồ Thị Phượng	26/04/1994	Nữ	02/10/2017	Trường MN Tiến Thắng	Tam Tiến		23/03/2018	